

NGAI KÓNRAÑ IV WÈR ỚT
CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY - B

ALĂ CAU KỚP CÀNG BỚTA TÔNGKLÀS YÀNG DÊ
MỌI NGƯỜI CẦN TỚI ỚN CỨU ĐỘ

Jớh ală Sră-goh ngai do yal he in bàr bớta tòm do : Kòn bớnus ở kớ mớ tìs-bìr, mớya Yàng sùm kớñ kòn-bớnus in geh tốngklàs.

Tất cả Kinh thánh hôm nay trình bày cho chúng ta hai điều chính yếu này : Con người bất trung và phạm tội, nhưng Thiên-Chúa luôn muốn con người được ơn cứu độ.

Jớnau bớta do ở kớri pa tam Sră-goh.

Giáo huấn này không mới lạ trong Kinh Thánh.

Do krung lah bớta git-típ, bớh tam yau lài ndăng, mớ bớta gớng ngãn ndăng tam rài kis kòn-bớnus dê.

Đây cũng là kinh nghiệm, vừa từ trong lịch sử và vừa trong hiện thực trong cuộc sống con người.

Cau Juda gen neh jrô-gốbăm ngãn tam bớta git-típ do.

Người Do Thái thì đã rất thắm thía trong kinh nghiệm này.

Bớh tam Sră sớndăn lah Sră cih-yau, yal wớl ông-pàng cau Juda neh ở kớ mớ gớplớ tìs, đră wớl mớ Yàng bol khai dê, tòm bớh bớta tìs hỡ neh chồl-tớrlớ bol khai tam gùng ngài mớ Yàng : roh lớgar, roh hìu bớnhă, roh hìu duh-khoai, jớh ală bớta hỡ yal-tốnggit bớta jê-yăn làng bol do dê.

Từ trong sách gọi là sách lịch sử, kể lại cha ông người Do thái đã bất trung và phạm tội, chống lại Thiên-Chúa của họ, chính do tội lỗi ấy đã đẩy đưa họ vào con đường xa Chúa : mất nước, nhà tan, mất đền thờ, tất cả điều đó lên tình trạng bi thảm của dân tộc này.

Dilah bớta tìs-bìr yớu be mpàng tê neh jà-jìồh, neh chồl-tớrlớ bol khai tam gùng dut-roh, gen mpàng tê Yàng dê neh tớrlík làng tốngklàs bol khai bớh bớta roh-ớniai hỡ.

Nếu tội lỗi ví như một bàn tay đã dũ dũ, đã đưa đẩy họ trên con đường hư vong, thì bàn tay Chúa đã tỏ hiện để cứu họ khỏi cái hoạ diệt vong ấy.

Dut trồm klăm-jớngo, gen bol khai neh bàn gùng bớnoh klàs bêng bớta kớnhờm.

Cuối đường hằm tằm tối, họ đã tìm gặp con đường thoát hiểm đây hy vọng.

Hỡ lah bol khai rợp klàs bớh bớta cềng-pớrdô, rợp rờ wớl mớ dà lợgar, mớ hừu bớnhã, bớh bớtao wớl hừu duh-khoai, tợrnữ rà sớnãm kớnhai ớm tam bớta jê-yấn, gớplỡ nừs mớ dil bồl, klãm jớngô.

Ấy là họ sẽ thoát khỏi cuộc lưu đày, sẽ trở lại với quê hương, với gia đình, xây dựng lại đền thờ, sau nhiều năm tháng sống trong đau khổ, thất vọng chán chường, tằm tối.

Tam gùl bớta rung roh gấm geh dùl gùng klàs : hỡ lah nừs sớndàc Yàng dề.

Giữa thảm họa còn có một cứu cánh : đó là tình thương của Thiên-Chúa.

Mớ bớta moắt màl alã bớta tìs bừl lớh bol khai in tìp nừs sớndàc hỡ.

Và sự sám hối tội lỗi làm cho họ gặp được lòng thương xót ấy.

Yờu be ớhồ bử tam gùl dà lềng càl-rớbữt, mớya gấm geh mpàn gớpớrdồng, cau lớl gít mhar koấn gen ở chớh bử.

Giống như còn tàu bị chìm trong biển khơi sóng gió, nhưng còn có mảnh ván trôi nổi, ai biết mau bám lấy thì không chết đuối.

Tam bàr Srăgoh pớnjăt gen đớs jrô-êt tai : hỡ lah bớh nừs gớboh Yàng dề tàng he geh tớngklàs.

Trong hai bài Kinh thánh tiếp theo thì nói sâu hơn nữa : đó là do tình thương của Thiên-Chúa mà chúng ta được cứu độ.

Ai bớta moắt màl tìs he dề, mềng bớta hỡ lớm gen ở tồl làng sal-tớm alã bớta ớniai gớlik gớs bớh tìs, mớya gớ lớh he in rợgớl dờp bớta tớngklàs Yàng dề.

Còn sự thống hối của chúng ta, chỉ có điều ấy thôi không đủ để bù hết những thiệt hại phát sinh bởi tội, nhưng nó làm cho chúng ta có khả năng đón nhận ơn cứu độ của Thiên-Chúa.

Kòn bớnus lớh tìs yờu be dùl nã cau kòl đớs ở tữ jai lớl tớm tai, mớya nừs sớndàc cau tồm dề neh lớl jớh, tài bớh cau kòl đớs gít he đớs he dề mớ dấn sắng lớl.

Con người phạm tội ví như người mắc nợ không bao giờ trả nổi nữa, nhưng sự thương xót của người chủ đã tha hết, chỉ vì người mắc nợ biết cái nợ của mình và xin tha thứ.

Sră pớyoa bol Êphêso in cih : Tìs-bừl lớh oh mi in chớh, oh mi geh tớngklàs bớh oh mi pindờn, ở di bớh oh mi, ở di bớh broã lớh, mớya bớh Yàng, gen tàng bañ cau lớl pớnhừ sắ.

Thư Êphêso viết rằng : tội lỗi làm anh em phải chết, anh em được cứu nhờ anh em tin, không phải do anh em, không phải do việc làm của anh em, nhưng do Chúa, nên đừng ai tự phụ.

Dut ndớl, pal iắt nền jớnau tam Sră Jớnau yalniau Joan song rợgớl gít kồ-kai jrô ngắn bớta tớngklàs he in, hỡ lah bớh nừs gớboh Yàng dề, chan tus ở pớlai Kòn Dùl bol he in.

Cuối cùng, cần phải nghe kỹ lời trong Tin Mừng Joan thì mới có thể biết được căn cội sâu thẳm của ơn cứu độ dành cho chúng ta, đó là lòng thương xót của Thiên-Chúa, đến nỗi Ngài không tiếc Con Một của Ngài cho chúng ta.

Pah ngai bol he jòi piang sào ào soh làng kis, moya bota hỡ mình lah bota kis ing.

Mọi ngày chúng ta tìm cơm áo để sống, nhưng đó chỉ là sống tạm.

Bota tốngklàs Yàng dê lah bota he kớp càng rơlau jờh, mình mớ bota lùp-jòi lah he git iắt mớ kis jất jơnau Yàng bota.

Ơn cứu độ của Chúa là điều chúng ta cần hơn cả, chỉ với điều kiện là chúng ta nghe và sống theo Lời Chúa dạy.

Lm. FX. K'Brel